TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 155/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- Khoái Châu, ngày 25 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2022/TLST – HNGĐ, ngày 25/07/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Dương H M, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: Tiểu khu B, Thị trấn N, huyện M1, tỉnh S.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Dương Bảo N1, sinh ngày 29/9/2012 và Cháu Dương Bảo A1, sinh ngày 21/9/2014.

Người giám hộ cho cháu N1 và cháu A1 là anh M và chị H1.

Căn cứ vào Điều 281 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/81/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Nguyên đơn anh Dương H M và bị đơn chị Nguyễn Thị H1.

2/ **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Dương H M và bị đơn chị Nguyễn Thị H1 đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao Cháu Dương Bảo N1, sinh ngày 29/9/2012 cho anh M nuôi dưỡng chăm sóc kể từ ngày 25/8/2022.

Giao cháu Dương Bảo A1, sinh ngày 21/9/2014 cho chị H1 tiếp tục nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh M, chị H1 có quyền xin thay đổi quyền nuôi con; quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí:Anh Dương H M tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh M đã nộp theo biên lai thu số 0007868, ngày 25/07/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, anh M còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND TT N;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Duy Tr